

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 91/2024/DS-ST
Ngày: 24-4-2024
V/v tranh chấp “Yêu cầu thực
hiện nghĩa vụ trả tiền”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đỗ Hữu Vị

+ Ông Nguyễn Văn Vui

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông:** Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm xxxx

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh T.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm xxxx

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện G, tỉnh T

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Văn C, sinh ngày xx/xx/xxxx.

Địa chỉ: ấp V, xã H, thị xã G, tỉnh T.

(Ông Đ, ông P có mặt, anh C xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ trình bày:** Vào năm 2021 ông có đóng tủ, bàn, ghế cho ông P theo sản phẩm, không có làm hợp đồng. Đến ngày 26 tháng chạp năm 2022 (âm lịch) thì quyết toán tiền công thì ông P còn nợ lại ông số tiền 36.000.000 đồng, ông P có trả cho ông 13.000.000 đồng còn nợ lại ông số tiền 13.000.000 đồng hứa ra giêng sẽ trả tiền.

Ngoài ra khi làm công cho ông P ông có kêu Trần Văn C chà giầy nhám tủ với số tiền 1.500.000 đồng.

Do lâu ngày ông P không trả tiền cho ông nên ông có yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải, giải quyết ngày 26/5/2022 tại tổ hòa giải ấp Thanh Nhung 2, xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang thì ông P có thừa nhận còn nợ ông số tiền 13.000.000 đồng, còn tiền công chà nhám thì ông P trình bày khi nào anh C hoặc gia đình anh C đến lấy ông sẽ đưa.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông giải quyết buộc ông P thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông với số tiền là 14.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 01/02/2024 ông rút lại yêu cầu đối với số tiền 1.500.000 đồng, tiền công chà nhám. Yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông với số tiền là 13.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Hoàng P trình bày:** Ông không đồng ý với lời trình bày của ông Đ, hiện ông còn nợ tiền công ông Đ là 3.000.000 đồng. Số tiền này ông giữ lại do ông Đ còn nợ tiền mua bàn ghế của ông. Nay ông không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ Yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông với số tiền là 13.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông xin rút lại yêu cầu đối với số tiền 1.500.000 đồng, tiền công chà nhám.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P đồng ý trả cho ông P tiền công cho ông Đ là 3.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ

án , cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ yêu cầu ông P trả số tiền 13.000.000 đồng là có cơ sở một phần. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ, buộc ông P có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền 3.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P thực hiện nghĩa vụ trả tiền công với số tiền là 13.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P trú tại ấp R, xã B, huyện G, tỉnh T. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền công chà nhám là 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Đ có làm công cho ông P cụ thể là đóng tủ, bàn, ghế cho ông P, tiền công là theo từng sản phẩm. Tuy nhiên, giữa hai bên không thống nhất số tiền mà ông P còn nợ ông Đ nên phát sinh tranh chấp. Xét thấy, tại Biên bản xác minh ngày 06/3/2024 thì số “1” trong biên bản hòa giải ngày 26/5/2022 mà ông Đ cung cấp là do ông Đ tự ghi vào nên thành số tiền 13.000.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 26/5/2022 do Ủy ban nhân dân xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cung cấp thì nội dung thể hiện ông P thừa nhận số tiền còn nợ ông Đ là 3.000.000 đồng. Hơn nữa, giữa ông Đ và ông P còn phát sinh tranh chấp là ông Đ còn nợ ông P số tiền 26.000.000 đồng và đã được giải quyết tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DSST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông. Ông P thừa nhận còn nợ ông Đ số tiền là 3.000.000 đồng là do ông Đ còn nợ tiền ông P. Ông Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là ông P còn nợ ông số tiền 13.000.000 đồng. Ông P thừa nhận nợ ông Đ số tiền 3.000.000 đồng tiền công, tuy nhiên

ông P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền công cho ông Đ là vi phạm nghĩa vụ dân sự nên ông phải có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu của ông Đ là có cơ sở một phần nên được chấp nhận một phần.

[5] Về thời gian trả: Ông Đ yêu cầu trả khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của ông Đ là có cơ sở vì số tiền này ông P để quá lâu đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Đ nên cần buộc ông P trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 274, 275, 276, 280 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] **Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P trả tiền công chà nhám số tiền là 1.500.000 đồng.**

Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ.

Buộc ông Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn Đ số tiền **3.000.000 (Ba triệu) đồng**. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông P còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Văn Đ phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 362.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

số 00029067 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông nên ông Đ phải nộp thêm số tiền 138.000 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nguyễn